

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-PT

Ngày 07 – 3 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph

Các Thẩm phán: Ông Hồ Ngọc T

Bà Trần Thị Mỹ H

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng A – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình Q do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đình Q; tên gọi khác: Không; sinh năm 1985 tại thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Kh (đã chết) và bà Nguyễn Thị B ; vợ Nguyễn Thị Ng và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 18/8/2019; nhân thân: Ngày 15/4/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 25/8/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp với bản án phúc thẩm số 49 ngày 15/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai bản án là 08 tháng tù; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo:

Võ Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 7, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Hạnh và bà Nguyễn Thị Kh ; vợ Đặng Thị Th (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Số 3, Bộ công an, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Võ Văn Th: Giữa Võ Văn Th và Nguyễn Đình Q quen biết nhau vì đều là người nghiện chất ma túy và hai người đã từng sử dụng chung ma túy với nhau. Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2021, Q gọi điện thoại cho Th rủ Th đi lên huyện Quế Phong để tìm mua ma túy về sử dụng và Th đồng ý. Sau đó Q đến đón Th về nhà mình ở xóm 4, xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An và ăn cơm tại nhà Q. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát 37 H1 – 64971 chở Th đi lên huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An. Khi đến thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong thì Q gọi điện thoại cho người nào đó nhưng không thấy nghe máy nên Q cùng Th quay về. Khi cả hai về đến địa phận huyện Quỳnh Châu thì Q nhận được điện thoại của người nào đó nên Q lại chở Th quay lại thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong và người điện thoại cho Q còn hướng dẫn cho Q đến nhà nghỉ. Khi quay lại thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong thì Q chở Th vào nhà nghỉ Gia Hân. Q cùng Th đi vào phòng 104 gặp bạn của Q là Việt và hai bên nói chuyện với nhau một lúc. Sau đó Q và Th thuê phòng 204 của Nhà nghỉ để nghỉ ngơi. Đến khoảng hơn 03 giờ sáng ngày 28/12/2021, trong lúc đang nằm nghỉ thì Q nhận được điện thoại gọi đến, sau khi nói chuyện điện thoại xong thì Q gọi Th dậy và bảo đi lấy hàng (ý là đi lấy ma túy) rồi cả hai đi xuống quầy lễ tân thanh toán tiền phòng rồi Q chở Th đi đến một đoạn đường ngõ đối diện với Bưu Điện huyện Quế Phong, Q nói Th xuống xe chờ để Q đi đổ xăng. Một lúc sau thì Q quay lại chở Th đi vào trong ngõ khoảng 30 mét thì dừng xe lại, Q chỉ cho Th một gói được bọc bằng giấy vệ sinh màu trắng ở trên đường sát phía bên phải chỗ dừng xe. Th hiểu ý và biết đó là ma túy nên đã nhặt lấy gói đó lên, Q tiếp tục chở Th đi sâu vào trong ngõ để ra đường chính đi về nhà. Th vừa đi vừa bóc lớp giấy vệ sinh màu trắng bên ngoài ra thì thấy bên trong có 04 (bốn) gói hồng phiến, Th hỏi Q “Bao nhiêu ”, Q trả lời: “Bốn” (ý nói bốn gói), nghe vậy Th liền bỏ bốn gói hồng phiến vào một chiếc tất tay màu xanh trắng đã đem đi từ trước, cùng lúc đó Q đưa cho Th một gói thuốc lào thì Th liền nhét gói thuốc lào lên trên cùng của chiếc tất tay để che lại rồi cầm chiếc tất tay để giữa chỗ ngồi giữa Q và Th. Đến khoảng 04 giờ 20 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến địa phận khối 2, thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Châu ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, thấy vậy Th liền thả chiếc tất tay xuống đường, đồng thời nhảy xuống xe bỏ chạy nhưng cả hai đã bị tổ công tác không chế. Quá trình kiểm tra chiếc tất tay màu xanh trắng mà Th vừa thả xuống đường phát hiện bên trong có: 04 (Bốn) gói nilon màu xanh, mỗi gói đều chứa các

viên nén màu hồng (nghi là ma túy), trên cùng của chiếc tất tay có một gói thuốc láo. Tổ công tác đưa Th và Q cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an huyện Quỳnh Châu để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa Võ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo và bị cáo Q đã thực hiện như đã nêu ở trên.

Lời khai của Nguyễn Đình Q: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đình Q đều không thừa nhận là người rủ bị cáo Th cùng lên huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An để mua ma túy. Vào chiều ngày 27/12/2021 bị cáo có đến đón bị cáo Th về nhà mình để sửa chữa máy bơm nước, loa máy tính và bị cáo được chị dâu là chị Trương Thị Thanh nhờ đi lên huyện Quế Phong lấy tiền nợ chị Thanh bán lợn. Biết Q đi lên huyện Quế Phong nên Th đòi đi cùng nên bị cáo đã chở Th đi lên huyện Quế Phong. Khi đến thị trấn Kim Sơn thì bị cáo nói Th chờ ở ngã ba chợ thị trấn còn bị cáo đi vào nhà “Hải – Xuân” để lấy tiền nợ, bị cáo đến nhà Hải – Xuân nhưng họ đã ngủ không gặp được nên bị cáo quay ra đón Th rồi đi về. Tuy nhiên do đêm tối và thời tiết lạnh nên Th đã nói bị cáo đi tìm nhà nghỉ để nghỉ lại, bị cáo cùng với Th đã đến thuê phòng ở nhà nghỉ Gia Hân, khi vào nhà nghỉ thì bị cáo gặp lại bạn tên là Việt trước đây cùng cải tạo ở trại giam với nhau, bị cáo cùng với Th vào phòng nghỉ của Việt đang thuê là phòng 104 ngồi nói chuyện một lúc thì bị cáo cùng với Th lấy phòng 204 để hai người nghỉ ngơi. Đến khoảng 03 giờ ngày 28/12/2021 khi bị cáo đang ngủ thì Th thức bị cáo dậy. Bị cáo và Th đã trả phòng và bị cáo lấy xe máy chở Th về. Khi đến ngã đối diện Bưu Điện huyện Quế Phong thì bị cáo nói Th xuống xe chờ còn bị cáo đi mua xăng, sau đó quay lại đón Th và Th nói chở Th vào trong ngõ khoảng 30m thì Th nói dừng xe và thấy Th xuống xe và nhặt một gói bọc giấy vệ sinh ở trên đường. Sau đó Th lên xe và bị cáo chở Th về, khi ngồi sau xe thì Th đã bóc giấy vệ sinh bọc gói đó đi và bỏ những gói còn lại vào trong chiếc tất tay, bị cáo hỏi Th là cái gì thì Th nói là thuốc “Chó”. Trên đường về đến thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu thì bị Công an huyện Quỳnh Châu yêu cầu dừng xe thì bị cáo chấp hành, lúc đó Th ngồi sau xe đã vút bao tất tay xuống đường và nhảy xe xuống bỏ chạy nhưng đã bị bắt, đồng thời Công an huyện Quỳnh Châu đã đưa bị cáo đến trụ sở để điều tra về các gói Hồng phiến mà Công an thu giữ của Th. Bản thân bị cáo không biết là Th mua Hồng Phiến (Ma túy) với ai, việc mua bán như thế nào. Khi bị cáo chở Th về thì chỉ biết là Th cầm thuốc “Chó”, đến khi bị bắt thì bị cáo mới biết Th nói thuốc “Chó” là ma túy “Hồng phiến”.

Bản kết luận giám định số 99/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 05/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “04 (bốn) mẫu viên nén màu hồng (ký hiệu M1, M2, M3, M4) của Võ Văn Th gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine)”. Số viên nén màu hồng thu giữ của Võ Văn Th có tổng khối lượng là 78,43 gam (Bảy mươi tám phẩy bốn mươi ba gam).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HSST ngày 23/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An Q định: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình

sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 13 (mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/12/2021.

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt bị cáo Võ Văn Th 11 (mười một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/12/2021, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/9/2022, bị cáo Nguyễn Đình Q làm đơn kháng cáo với nội dung kêu oan, bị ép cung nhục hình, bị cáo không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy cùng bị cáo Th.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Q cho rằng trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thừa nhận hành vi của mình đã cùng Võ Văn Th tàng trữ ma túy để sử dụng; thay đổi nội dung kháng cáo xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 và Điều 345 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q, sửa Bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q và bị cáo Võ Văn Th.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Võ Văn Th 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Đình Q và Võ Văn Th không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Đình Q cho rằng cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu bức cung, ép cung bị cáo, nhưng quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo không cung cấp được các tài liệu chứng minh và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có khiếu nại gì đối với cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó, các Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình Q thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đình Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà cho rằng ngày 27/12/2021 bị cáo đón Võ Văn Th đến nhà để sửa chữa máy bơm nước, loa máy tính và Th ở lại ăn cơm. Sau đó, chị Trương Thị Thanh là chị dâu của bị cáo Q nhờ lên huyện Quế Phong lấy tiền nợ. Th biết bị cáo đi lên huyện Quế Phong nên đã xin đi cùng, trước khi đi cũng như trong quá trình đi và khi đến thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong bị cáo không điện thoại liên lạc với bất cứ ai. Do vào nhà Hải – Xuân để lấy tiền

nợ nhưng không gặp được nên bị cáo và Th đi về, do trời rét nên Th rủ bị cáo tìm nhà nghỉ để nghỉ lại. Bị cáo cùng Th đến nhà nghỉ Gia Hân thuê phòng và tại đây vô tình gặp lại Trần Văn Việt là bạn cùng có thời gian cải tạo ở trại giam với nhau. Khoảng 03 giờ sáng ngày 28/12/2021, khi bị cáo chở Võ Văn Th về và Th nói bị cáo chở vào trong ngõ thì Th nói dừng xe. Th xuống xe và nhặt một gói được bọc bằng giấy vệ sinh ở trên đường, Th cầm lên xe bị cáo chở về, bị cáo hỏi thì Th nói là thuốc “Chó”, bị cáo không biết đó là ma túy, đến khi bị Công an huyện Quỳnh Châu bắt giữ thì bị cáo mới biết là Th cầm theo ma túy, chứ bị cáo không biết Th tàng trữ ma túy. Tuy nhiên, trong thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình Q nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thực sự ăn năn hối cải; đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình; vào ngày 28/12/2021, bị cáo cùng Võ Văn Th đi lên thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An, đã có hành vi tàng trữ trái phép 78,43 gam ma túy (Methamphetamine) để cùng nhau sử dụng dần. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo Q.

[3] Đối với bị cáo Võ Văn Th trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo Th là người có công lớn trong việc đấu tranh làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Đình Q giúp các cơ quan tiến hành tố tụng sớm làm rõ và kết thúc vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Mặc dù bị cáo Th không kháng cáo, tuy nhiên căn cứ Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo Th một phần hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Q định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, Điều 357 và Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Q, sửa Bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Đình Q và bị cáo Võ Văn Th.

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2021.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Võ Văn Th 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/12/2021.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị Q 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Q định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sơ Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Quỳnh Châu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Châu;
- Công an h. Quỳnh Châu;
- UBND xã Nghĩa Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Ph